

Số: 26/2022/HSST

Ngày: 12-5- 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Dương Thị Kim Nhiên

2. Phạm Xuân Đỉnh

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chiêu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/HSST-QĐ ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ngọc L**, Sinh năm 1968 tại Campuchia; Nơi thường trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Ngọc L; Chồng: Phan Văn Đ, sinh năm 1963; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không. Ngày 24/12/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị **Đỗ Thị Thúy L**, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Nguyễn Thị Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 93H4-6044 từ nhà tại ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước đến tiệm tạp hóa “Minh Thành”, địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã M, huyện C, do chị Đỗ Thị Thúy L,

sinh năm 1971, nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện C làm chủ đề mua đồ sinh hoạt cho gia đình. L vào trong tiệm tạp hóa mua một số đồ dùng rồi lại quầy tính tiền với chị Linh. Sau khi thanh toán tiền xong, L ra về phát hiện chiếc điện thoại Iphone X màu vàng Gold của chị L để trên thùng sữa ngay lối đi của tiệm, cách quầy tính tiền của chị L khoảng 02 mét. Cùng thời điểm đó, cửa hàng chị L đang đông khách, quan sát thấy chị L đang tính tiền cho khách nên L lấy trộm điện thoại Iphone Xs Max, màu Gold của chị L cất giấu vào trong túi áo khoác rồi lên xe đi về nhà. Khoảng 15 phút sau, chị L phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên chị L mở Camera an ninh mà gia đình chị L lắp đặt tại khu vực quầy tính tiền ra xem và trình báo Công an để giải quyết (Bút lục số 53-57).

Quá trình điều tra, xác minh: Nguyễn Thị Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone Xs Max, màu Gold là vật chứng của vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, dung lượng 64GB, màu Gold, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 24/CTr-VKS-CT ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố trình bày quan điểm:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình

Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Đỗ Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của chị L không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị L theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/12/2021, Nguyễn Thị Ngọc L có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, dung lượng 64GB, màu Gold, trị giá 12.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Thúy L. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 24/CTr-VKS-CT ngày 22/13/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: .....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ, nên bị hạn chế một phần về nhận thức pháp luật, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, không cần phải cách li ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa cũng đủ để cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, dung lượng 64GB, màu Gold là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Thúy L đã thu hồi và trả lại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**

